Người ký: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Email: ubnd@thuathienhue.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Thời gian ký: 21.03.2024 14:28:44 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
BCĐ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DTTS TỈNH

CƠ CẤU SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DTTS TỈNH THỪA THIÊN HUẾ LẦN THỨ IV NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 42/QĐ-BCĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 của BCĐ ĐHĐB các DTTS tỉnh)

Phụ lục: 01

Đơn vị tính: Đại biểu

STT	Đại biểu chính thức	Tổng số	Giới		Lĩnh vực công tác		Độ tuổi			Dân tộc							Ghi chú
			Nam	Nữ	Cán bộ trong hệ thống chính trị và lực lượng vũ trang	Nông dân	Trung niên và cao niên (Từ 30 tuổi trở lên)	Thanh niên (Từ 19 tuổi đến dưới 30 tuổi)	Thành thiếu niên (từ 13 tuổi đến dưới 19 tuổi)	Pa cô	Cơ tu	Tà ôi	Pa hy	Vân kiều	Hoa	DTTS khác	
Tỷ lệ cơ cấu			*50%-70%*	*30%-50%*	*30%-40%*	*60%-70%*	*60%-70%*	*20%-30%*	*10%*	*30%-40%*	*30%-40%*	*10%-20%*	*2-5%*	*2-3%*	*1%-2%*	*5%*	
A	**Đại biểu chọn cử**	**220**								***57-76***	***57-76***	***19-38***	***4-9***	***4-7***	***2-4***	***9***	
I.	*Huyện/thị xã/TP*	*190*								**65**	**65**	**35**	**7**	**7**	**2**	**9**	
1	A Lưới	81	40-57	24-41	24-32	49-57	49-57	16-24	8	55	11	15					
2	Nam Đông	62	31-43	19-31	19-25	37-43	37-43	12-19	6	6	48	3				5	
3	Phú Lộc	10	5-7	3-5	3-4	6-7	6-7	2-3	1		2			6		2	
4	Phong Điền	6	3-4	2-3	2-2	4-4	4-4	1-2	1			4	2				
5	Hương Trà	14	7-10	4-7	4-6	8-10	8-10	3-4	1	4	4		5	1			
6	TP Huế	17	8-12	5-9	5-7	10-12	10-12	3-5	2			13			2	2	
II.	*Sở, ban, ngành*	*30*															
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh	1															
2	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	1															
3	Ban Dân tộc	2															
4	Sở Tư pháp	1															
5	Sở Y tế	1															
6	Đại học Huế	7															CB, GV, SV
7	Trường THPT DTNT tỉnh	5															Ưu tiên HS
8	Công an tỉnh	3															
9	Bộ CHQS tỉnh	5															
10	Bộ đội biên phòng tỉnh	4															
B	**Đại biểu đương nhiên**	**5**															
C	**Đại biểu khách mời**	**75**															
Tổng		**300**															